

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 201/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Huyền T**, sinh năm 2002.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh C**, sinh năm 1998.

Đều có địa chỉ: Thôn V (trước đây là khu V), xã C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Huyền T và anh Nguyễn Mạnh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Huyền T và anh Nguyễn Mạnh C thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C chấm dứt kể từ ngày 04/9/2026.

Về con chung: Chị Phạm Huyền T và anh Nguyễn Mạnh C đều xác định anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 16/11/2020 (đang ở cùng anh C). Ly hôn, anh Nguyễn Mạnh C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Trâm A đến khi cháu A thành niên, có khả năng lao động (hoặc có thay đổi khác).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Huyền T và anh Nguyễn Mạnh C tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Chị Phạm Huyền T và anh Nguyễn Mạnh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Huyền T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo “Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số 0005902 ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. H lại cho chị Phạm Huyền T: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều: Điều 6, 7, 36, 71 và 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Phú Thọ;
- UBND xã Chí Đám, tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 5 - Phú Thọ;
- Lưu HS vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Linh